TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tư do - Hanh phúc**
Số: 64/2019/ QĐST-HNGĐ	*Nghĩa Đàn, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 18, xã NT, huyện NĐ, tỉnh NA

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H – sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 18, xã NT, huyện NĐ, tỉnh NA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 và Điều 110 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn H

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Việc nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung là Bùi Nguyễn Quốc T, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2018 cho đến khi thành niên (18 tuổi).

Anh Bùi Văn H có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thực hiện từ tháng 5 năm 2019 cho đến lúc con chung thành niên (18 tuổi).

Anh Bùi Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai đ- ợc cản trở. Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con và cấp d- ỡng nuôi con.

Kể từ ngàychị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành đối với khoản tiền trên, nếu anh Bùi Văn H chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc công bố, t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn H thoả thuận chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm m- ơi nghìn) đồng. Chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, trả lại cho chị 150.000 (Một trăm năm m- ơi nghìn) đồng trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001243 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Anh Bùi Văn H phải chịu tiền án phí cấp d- ỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm m- ơi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Trung, Nghĩa Đàn (Nơi đăng ký kết hôn);
- L- u hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Võ Thạch Hùng